

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 106+107+108+109+110+111+112+113+114+115/
Ngày 26-11-2025

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1872/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 5041/TTr-SNNMT ngày 16 tháng 10 năm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 44 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện**1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

a) Công khai, danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết được công bố tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan; đồng thời hướng dẫn, tuyên truyền bằng nhiều hình thức đến tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính được phê duyệt tại Điều 2 Quyết định này, xác lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

c) Tổ chức hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về việc tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính cho cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết được công bố áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Niêm yết công khai, đầy đủ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

b) Thực hiện tuyên truyền rộng rãi, bằng nhiều hình thức về việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn để người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện.

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, tháo gỡ.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính được công bố tại Quyết định này.

b) Rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh và tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hải Hòa

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM, LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số: 1872/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (35 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Ghi chú
I.	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (26 TTHC)		
1	1.012921	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	
2	1.012687	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
3	1.011470	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	
4	3.000198	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	
5	1.007918	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	
6	1.007916	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	
7	1.000084	Thủ tục phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
8	1.000081	Thủ tục phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	
9	1.000071	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	
10	1.000058	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	
11	1.000055	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	
12	1.012692	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	
13	1.012691	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	
14	1.012689	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 106+107+108+109+110+111+112+113+114+115/Ngày 26-11-2025

15	1.012690	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	
16	1.012413	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	
17	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	
18	1.000047	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	
19	3.000160	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	
20	3.000159	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	
21	3.000152	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	
22	3.000179	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	
23	3.000180	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	
24	3.000496	Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES	
25	1.004819	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES	
26	3.000501	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý	
II. LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (09 TTHC)			
1	1.008672	Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên	
2	1.008675	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	
3	1.008682	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	
4	1.014021	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận	
5	1.014022	Quy trình thực hiện thả lại loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nuôi sinh sản tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	
6	1.004160	Đăng ký tiếp cận nguồn gen	
7	1.004150	Cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen	
8	1.004096	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen	
9	1.004117	Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (09 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Ghi chú
I.	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (08 TTHC)		
1	1.012922	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	
2	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	
3	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	
4	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	
5	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	
6	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	
7	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	
8	3.000502	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.	
II.	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (01 TTHC)		
1	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	

- Tổng số danh mục TTHC công bố:**44 TTHC****+Trong đó: Cấp tỉnh:****35 TTHC****Cấp xã:****09 TTHC**

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM, LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số: 1872/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

C. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (41 Quy trình)

I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (31 Quy trình)

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương (Mã TTHC: 1.012921)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm (02 giờ) Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm (02 giờ)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	20,75 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 106+107+108+109+110+111+112+113+114+115/Ngày 26-11-2025

Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc

Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; Trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết; - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh.	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	5,5 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày làm việc

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý (Mã TTHC: 1.012687)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
		Lãnh đạo phòng Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	31 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc

Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết; - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	20,75 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			55 ngày làm việc

3. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Phê duyệt Phương án khai thác gỗ thực vật rừng rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng (Mã TTHC: 1.011470)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm (02 giờ)	

Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên (02 giờ)	0,5 ngày làm việc
--------	------------------------	--	-------------------

Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	6,75 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

4. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (Mã TTHC: 3.000198)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	9,75 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng	0,5 ngày làm việc
--------	---	---	-------------------

Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			13 ngày làm việc

5. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư (Mã TTHC: 1.007918)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
		Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	11,75 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng	0,5 ngày làm việc

	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc

Bước 6	Vào sổ, Vào sổ văn bản, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

6. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế (Mã TTHC: 1.007916)

*** Trường hợp UBND tỉnh bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm (02 giờ)	0,5 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, thuộc Chi cục Kiểm lâm (02 giờ)	
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt, trình Lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc

Bước 6	- Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
--------	--	--	--------------------

Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết; - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử			05 ngày làm việc
Bước không thực hiện trên quy trình điện tử			
	Kê từ ngày nhận được văn bản chấp thuận, chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế	Chủ dự án	07 ngày làm việc
	Sau khi nhận được tiền từ chủ dự án nộp, Quỹ Bảo vệ rừng và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng	03 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

*** Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi đề nghị nộp tiền**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc

Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt, trình Lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc

	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết; - Gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời Chuyển kết quả thông báo cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử			05 ngày làm việc
Bước không thực hiện trên quy trình điện tử			
Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh tại thời điểm chủ dự án đề nghị nộp tiền		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày làm việc
Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế có văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường xác nhận về việc bố trí địa điểm, kèm theo bản sao quyết định phê duyệt đơn giá trồng rừng của tỉnh.		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	08 ngày làm việc
Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc
Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế;		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc
Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh, nơi chủ dự án nộp hồ sơ;		Chủ Dự án	08 ngày làm việc

Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác và thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế cho chủ dự án	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Cao Bằng	03 ngày làm việc
Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	05 ngày làm việc

Tổng thời gian giải quyết TTHC**40 ngày làm việc***** Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi đề nghị nộp tiền**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt, trình Lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết; - Gửi hồ sơ thông báo cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc

Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử			05 ngày làm việc
Bước không thực hiện trên quy trình điện tử			
Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ		Chủ Dự án	08 ngày làm việc
Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế		Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	03 ngày làm việc
Sau khi nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về đơn giá trồng rừng của tỉnh, nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền trồng rừng thay thế chênh lệch;		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế	03 ngày làm việc
Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh, nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh, nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi đề nghị nộp tiền yêu cầu chủ dự án nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế theo Bản cam kết của chủ dự án. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh, nơi chủ dự án nộp hồ sơ.			
Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh, nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh, nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi chủ dự án, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh, nơi tiếp nhận tiền trồng rừng thay thế do chủ dự án nộp hoàn trả số tiền chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án.			
Tổng thời gian giải quyết TTHC			26 ngày làm việc

7. Quy trình nội bộ giải quyết nhóm TTHC:

- Thủ tục Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý (Mã TTHC: 1.000084)
- Thủ tục Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý (Mã TTHC: 1.000081)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
------------------	---------------------------	-----------------------	---------------------

Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường	0,25 ngày làm việc
--------	---	--	--------------------

	vện, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	31 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết (Ra quyết định cho phép khai thác, sử dụng giống cây trồng) - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	9,75 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho chủ rừng (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh, TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			45 ngày làm việc

8. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và

phát triển rừng cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.000071)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc (Trước ngày 31/12 hàng năm)
Bước 2	Phân công lý hồ sơ	Lãnh đạo Ban điều hành Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh (Lãnh đạo phụ trách Ban, Chi cục Kiểm lâm)	0,5 ngày làm việc
		Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Quỹ (Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Tổ nghiệp vụ Quỹ bảo vệ và phát triển rừng	Chuyên viên Bộ phận nghiệp vụ quỹ (Công chức phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm)	24 ngày làm việc (Trước ngày 25/2 hàng năm)
Bước 4	Lãnh đạo Tổ nghiệp vụ Quỹ bảo vệ và phát triển rừng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Ban điều hành Quỹ bảo vệ và phát triển rừng phê duyệt	Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Quỹ (Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm)	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Ban điều hành Quỹ bảo vệ và phát triển rừng xem, xét duyệt; trình Hội đồng quản lý Quỹ bảo vệ và phát triển rừng	Lãnh đạo Ban điều hành Quỹ bảo vệ và phát triển rừng (Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm)	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Hội đồng quản lý Quỹ bảo vệ và phát triển rừng xem, xét duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Hội đồng quản lý Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường)	8 ngày làm việc (Trước ngày 25/2 hàng năm)

Bước 7	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Quỹ bảo vệ và phát triển rừng (Văn thư Chi cục Kiểm lâm)	0,5 ngày làm việc
	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt,	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	5,25 ngày làm việc (Trước ngày 25/2 hàng

Bước 8	Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh		<i>năm)</i>
Bước 9	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 ngày làm việc

9. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh (Mã TTHC: 1.000058)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm (2 giờ) Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm (02 giờ)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức phòng Sử dụng và Phát triển rừng, thuộc Chi cục Kiểm lâm	10 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc

Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên Phòng Kinh tế - VP UBND tỉnh	2,25 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

10. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức (Mã TTHC: 1.000055)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
------------------	---------------------------	-----------------------	---------------------

Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc

		Lãnh đạo phòng Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	13 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.	Chuyên viên phòng Kinh tế Văn phòng UBND tỉnh (Lãnh đạo văn phòng, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh)	03 ngày làm việc
Bước 8	Vào sổ, đóng dấu, Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh	Văn thư văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc

11. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Mã TTHC: 1.012692)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
-------------------------	----------------------------------	------------------------------	----------------------------

Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
--------	--	--	--------------------

	giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.		
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	18,75 ngày làm việc
	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công - Chuyển hồ sơ đến Hội đồng nhân dân tỉnh		9,5 ngày làm việc

Bước 7	- Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành (Lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành): + Thẩm tra hồ sơ; + Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết - Chuyển hồ sơ đến Hội đồng nhân dân tỉnh; - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	22,5 ngày làm việc
Bước không thực hiện quy trình điện tử			

Bước 8	Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật	Hội đồng nhân dân tỉnh	Theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh
	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC (trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ đủ điều kiện)			35 ngày làm việc
Trường hợp diện tích rừng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành:			48 ngày làm việc

12. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng (Mã TTHC: 1.012691)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	11,5 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc

Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; - Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	4,75 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc

13. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức (Mã TTHC: 1.012689)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc 0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc

Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
--------	------------------------	---	-------------------

Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	5,75 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 5	Xem xét, duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
	Vào sổ, đóng dấu; chuyển Văn phòng UBND tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	- Thẩm tra hồ sơ - Trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC (trường hợp không quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ)	Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	9,5 ngày làm việc
Bước 7	Vào sổ, đóng dấu; chuyển kết quả về TT PVHCC tỉnh	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc

14. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý (Mã TTHC: 1.012690)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
------------------	---------------------------	-----------------------	---------------------

0,25 ngày làm việc

Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
--------	--	--	--------------------

	quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.		
Bước 2	Xem xét, phân công phòng tham mưu giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm;	0,5 ngày làm việc
	Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng	06 ngày làm việc 0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	06 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	0,5 ngày làm việc
	Xem xét trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,75 ngày làm việc
Bước 5	Xem xét hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét, quyết định phê duyệt Phương án sử dụng rừng.	Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	4,5 ngày làm việc
	Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
Bước 7	Vào sổ, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến TTPVHCC (bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường).	Văn thư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho chủ rừng (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

15. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng (Mã TTHC: 1.012413)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản;	Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành;

			Bộ Quốc phòng	thuộc khu vực quốc phòng
--	--	--	---------------	-----------------------------

Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc 0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công Phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm, trực thuộc thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
	Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	04 ngày làm việc	04 ngày làm việc
Bước 4	Duyệt, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
	Vào sổ, đóng dấu; chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC; chuyển kết quả đến TTPVHCC tỉnh.	Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc	13 ngày làm việc

Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi	Không tính thời gian	
--------	--	--	----------------------	--

		trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			12 ngày làm việc	20 ngày làm việc

16. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ (Mã TTHC: 3.000160)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	2,75 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Gửi 01 bản thông báo kết quả phân loại về Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm để tổng hợp và đăng tải công khai kết quả phân loại doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử: www.kiemlam.org.vn.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc

Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

17. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu (Mã TTHC: 3.000159)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc 0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Hạt kiểm lâm sở tại	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp không hợp lệ thì tham mưu lãnh đạo đơn vị hướng dẫn chủ gỗ hoàn thiện hồ sơ (bằng văn bản).	Kiểm lâm viên Hạt kiểm lâm sở tại	0,5 ngày làm việc
Bước 4	- Kiểm tra thực tế lô hàng gỗ xuất khẩu sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, lập biên bản báo cáo kết quả sau kiểm tra (02 ngày làm việc). - Trường hợp có thông tin vi phạm thì công chức Kiểm lâm báo cáo, đề xuất thủ trưởng cơ quan Kiểm lâm sở tại quyết định tăng tỷ lệ kiểm tra và gia hạn thời gian kiểm tra (tối đa 02 ngày làm việc). - Trường hợp không xác nhận: tham mưu lãnh đạo đơn vị ban hành văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	Kiểm lâm viên Hạt kiểm lâm sở tại	3,75 ngày làm việc
Bước 5	- Xác nhận bằng kê gỗ (nếu đủ điều kiện). - Hoặc văn bản thông báo trong trường hợp không xác nhận.	Lãnh đạo Hạt kiểm lâm sở tại	0,5 ngày làm việc

Bước 6	Vào sổ, đóng dấu và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại TTPVHCC các xã, phường	Bộ phận phụ trách văn thư Hạt kiểm lâm sở tại	0,5 ngày làm việc
--------	--	---	-------------------

Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			06 ngày làm việc

18. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Mã TTHC: 3.000152)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc 0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công Phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	18,25 ngày làm việc
Bước 5	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	01 ngày làm việc

Bước 6	Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc
Bước 7	Phê duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc
	Vào sổ, đóng dấu; chuyển Văn phòng UBND tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc

Bước 8	Thẩm tra hồ sơ: - Báo cáo lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh	Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh	9,5 ngày làm việc
	- Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành (Lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành).		22,5 ngày làm việc
Bước 9	- Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Hội đồng nhân dân tỉnh - Đồng thời chuyển 01 bản thông báo về TT PVHCC (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường để kết thúc quy trình điện tử).	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước không thực hiện QT điện tử	Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật	Hội đồng nhân dân tỉnh	Theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh
	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC (trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ đủ điều kiện)			35 ngày làm việc
Trường hợp diện tích rừng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành:			48 ngày làm việc

19. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên (Mã TTHC: 1.000047)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
------------------	---------------------------	-----------------------	---------------------

Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
--------	--	--	--------------------

	quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.		
Bước 2	Phân công Kiểm lâm viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt kiểm lâm sở tại	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Hạt kiểm lâm sở tại duyệt	Kiểm lâm viên Hạt kiểm lâm sở tại	04 ngày làm việc
Bước 4	Phê duyệt phương án khai thác cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư	Lãnh đạo Hạt kiểm lâm sở tại	01 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ kết quả đến TTPVHCC các xã, phường	Văn thư Hạt kiểm lâm sở tại	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Trường hợp không phải xác minh)			06 ngày làm việc

20. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Xác nhận bằng kê lâm sản (Mã TTHC: 1.000045)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công Kiểm lâm viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm sở tại	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình Lãnh đạo Hạt kiểm lâm sở tại duyệt	Kiểm lâm viên Hạt kiểm lâm sở tại	01; 02; 03 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 106+107+108+109+110+111+112+113+114+115/Ngày 26-11-2025

Bước 4	Phê duyệt xác nhận Bảng kê lâm sản cho tổ chức, cá nhân	Lãnh đạo Hạt kiểm lâm sở tại	0,25 ngày làm việc
Bước 5	- Vào sổ, đóng dấu.	Văn thư Hạt kiểm lâm sở tại	0,25 ngày làm việc

	- Chuyển hồ sơ kết quả đến TTPVHCC các xã, phường		
Bước 6	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Trường hợp không phải xác minh)			02 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Trường hợp phải xác minh)			03 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp)			04 ngày làm việc

21. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng (Mã TTHC: 3.000180)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc 0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng	01 ngày làm việc 0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc

Bước 4	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	0,25 ngày làm việc
	Xem xét trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc

Bước 5	Xem xét hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 6	Xem xét, trình lãnh đạo văn phòng, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.	Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày làm việc
	Vào sổ, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến TTPVHCC (bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường).	Văn thư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc

22. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp (Mã TTHC: 3.000179)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng	02 ngày làm việc 0,25 ngày làm việc

Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	0,25 ngày làm việc

	Xem xét trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Xem xét hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 6	Xem xét, trình lãnh đạo văn phòng, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.	Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày làm việc
	Vào sổ, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến TTPVHCC (bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường).	Văn thư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			04 ngày làm việc

23. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES (Mã TTHC: 3.000496)

*** Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
------------------	---------------------------	-----------------------	---------------------

Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc

		Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	12,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Gửi văn bản cấp mã số đến: Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hạt Kiểm lâm sở tại.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC			03, 15 ngày làm việc

*** Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
------------------	---------------------------	-----------------------	---------------------

Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc

Bước 3	Thủ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	21,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Gửi văn bản cấp mã số đến: Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hạt Kiểm lâm sở tại.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC			24 ngày làm việc

*** Trường hợp nuôi, trồng các loài thuộc Phụ lục Công ước CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc

Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	6,5 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Gửi văn bản cấp mã số đến: Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hạt Kiểm lâm sở tại.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC			09 ngày làm việc

24. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES (Mã TTHC: 1.004819)

*** Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc

Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	12,5 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Gửi văn bản cấp mã số đến: Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hạt Kiểm lâm sở tại.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

*** Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc

Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp	21,5 ngày làm việc
--------	---	--	--------------------

Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Gửi văn bản cấp mã số đến: Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hạt Kiểm lâm sở tại.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC			24 ngày làm việc

* Trường hợp nuôi, trồng các loài thuộc Phụ lục Công ước CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc

Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	65 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc

Bước 5	Lãnh đạo Chi Cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Gửi văn bản cấp mã số đến: Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hạt Kiểm lâm sở tại.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC			09 ngày làm việc

25. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây được liệu trong rừng đối với chủ rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý (Mã TTHC: 3.000501)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm (02 giờ)	0,5 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng (02 giờ)	

Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	17 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc

	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	6,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			26 ngày làm việc

II. LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (10 Quy trình)

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp Giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Mã TTHC: 1.008675)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc

Bước 3	Thụ lý hồ sơ, thẩm định, giải quyết hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	12 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc

Bước 5	Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt Giấy phép	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 7	- Vào sổ, đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến TTPVHCC tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (Mã TTHC: 1.008682)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công phòng thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc

Bước 3	Thụ lý hồ sơ; tham mưu giải quyết hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	21 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm	0,5 ngày làm việc

		lâm	
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 7	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 8	- Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả (Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị) - Vào sổ, đóng dấu; chuyển kết quả đến TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên Phòng Kinh tế phụ trách lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			27 ngày làm việc

3. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp Giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên (Mã TTHC: 1.008672)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
------------------	---------------------------	-----------------------	---------------------

Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
--------	---	--	--------------------

	thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.		
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	- Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
		- Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định của các sở, ngành liên quan; tổng hợp và trình Lãnh đạo Phòng xem xét	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	12 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 7	- Vào sổ, đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 8	- Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả. Trường hợp từ chối thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị - Vào sổ, đóng dấu; chuyển kết quả đến TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên Phòng Kinh tế phụ trách lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc

4. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Đăng ký tiếp cận nguồn gen (Mã TTHC: 1.004160)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc 0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công Phòng chuyên môn, công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý thẩm định, giải quyết hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	05 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình, gửi UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	- Đóng dấu (số hóa và lưu hồ sơ) - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng; lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả. - Trường hợp từ chối thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị.	Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc
Bước 9	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ, kết quả TTHC đến TTPVHCC tỉnh	Văn thư Văn Phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc

Bước 10	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử			09 ngày làm việc

5. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen (Mã TTHC: 1.004150)

* Trường hợp không vì mục đích thương mại

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc 0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công Phòng chuyên môn, công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý thẩm định, giải quyết hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	33 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình, gửi UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 7	- Đóng dấu (số hóa và lưu hồ sơ) - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng; lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả. - Trường hợp từ chối thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị.	Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày làm việc
Bước 9	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ, kết quả TTHC đến TTPVHCC tỉnh	Văn thư Văn Phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc

Bước 10	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử			39 ngày làm việc

* Trường hợp vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc 0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công Phòng chuyên môn, công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý thẩm định, giải quyết hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	72 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình, gửi UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 7	- Đóng dấu (số hóa và lưu hồ sơ) - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng; lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả. - Trường hợp từ chối thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị.	Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày làm việc
Bước 9	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ, kết quả TTHC đến TTPVHCC tỉnh	Văn thư Văn Phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc

Bước 10	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử			78 ngày làm việc

6. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen (Mã TTHC: 1.004096)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc 0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công Phòng chuyên môn, công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý thẩm định, giải quyết hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	14 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình, gửi UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 7	- Đóng dấu số hóa và lưu hồ sơ - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng; lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả. - Trường hợp từ chối thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị.	Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày làm việc
Bước 9	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ, kết quả TTHC đến TTPVHCC tỉnh	Văn thư Văn Phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc

Bước 10	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử			20 ngày làm việc

7. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cho phép đem nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại (Mã TTHC: 1.004117)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc 0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công Phòng chuyên môn, công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý thẩm định, giải quyết hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	06 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình, gửi UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 7	- Đóng dấu (số hóa và lưu hồ sơ) - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng; lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả. - Trường hợp từ chối thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị.	Chuyên viên phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc

Bước 9	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ, kết quả TTHC đến TTPVHCC tỉnh	Văn thư Văn Phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
--------	---	-----------------------------	-------------------

Bước 10	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử			11 ngày làm việc

8. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận (Mã TTHC: 1.014021)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	- Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
		- Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, thẩm định, tổng hợp và trình Lãnh đạo Phòng xem xét	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	04 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc

Bước 5	Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc

Bước 7	- Vào sổ, đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 8	- Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả. - Vào sổ, đóng dấu; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyên viên Phòng Kinh tế phụ trách lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

9. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Quy trình thực hiện thả lại loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nuôi sinh sản tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (Mã TTHC: 1.014022)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	0,25 ngày làm việc

Bước 3	Thụ lý, tham mưu giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị).	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	12 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc

Bước 5	Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc
Bước 7	Vào sổ, đóng dấu; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			16 ngày làm việc

D. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (09 Quy trình)**I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (08 Quy trình)**

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng (Mã TTHC: 1.012922)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm sở tại	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Hạt kiểm lâm duyệt	Chuyên viên Hạt Kiểm lâm sở tại	3,25 ngày làm việc
	Lãnh đạo Hạt kiểm lâm phê duyệt kết quả giải quyết; chuyển bộ phận văn thư	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm sở tại	0,5 ngày làm việc
Bước 4	- Vào sổ văn bản, đóng dấu - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại TTPVHCC các xã, phường	Văn thư hành chính Hạt Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân (mã TTHC: 1.012531)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tổ chức thẩm định hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng và dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	11,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt hồ sơ trình UBND xã, phường	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND xã, phường xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã, phường	01 ngày làm việc
Bước 6	- Văn thư vào sổ, đóng dấu. Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND cấp tỉnh	Văn thư UBND xã, phường	0,25 ngày làm việc

Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt - Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ kết quả đến TTPVHCC các xã, phường	Chuyên viên Phòng Kinh tế phụ trách lĩnh vực - VP UBND tỉnh	06 ngày làm việc
--------	--	---	------------------

Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc

3. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái (Mã TTHC: 3.000250)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Hạt kiểm lâm duyệt	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	10,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn phê duyệt hồ sơ trình Lãnh đạo UBND xã/phường phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND xã/phường phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã/phường	02 ngày làm việc

Bước 6	- Đóng dấu (hoặc chữ ký số). - Chuyển hồ sơ đến TTPVHCC các xã, phường để trả kết quả cho chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân được chủ rừng ủy quyền	Văn thư Văn phòng UBND xã/phường	0,5 ngày làm việc
--------	---	----------------------------------	-------------------

Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

4. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã (Mã TTHC: 1.011471)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	07 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng duyệt, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND xã, phường phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã, phường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ kết quả đến TTPVHCC các xã, phường	Văn thư UBND xã, phường	0,25 ngày làm việc

Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

5. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công (Mã TTHC: 1.007919)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định và dự thảo thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	06 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo UBND xã/phường phê duyệt kết quả hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã/phường	01 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ, đóng dấu Chuyển kết quả đến TTPVHCC các xã, phường	Văn thư Văn phòng UBND xã/phường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			09 ngày làm việc

6. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng (Mã TTHC: 1.012695)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm sở tại	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ: Dự thảo tờ trình, quyết định tham mưu lãnh đạo Hạt trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định	Kiểm lâm viên Hạt Kiểm lâm sở tại	12 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét Dự thảo tờ trình, quyết định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm sở tại	02 ngày làm việc
Bước 5	Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ký quyết định.	Lãnh đạo UBND xã/phường	4,5 ngày làm việc
Bước 6	- Đóng dấu (hoặc chữ ký số). - Chuyển hồ sơ đến TTPVHCC các xã, phường để trả kết quả cho chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân được chủ rừng ủy quyền	Văn thư Văn phòng UBND xã phường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc

7. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân (Mã TTHC: 1.012694)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã), phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Hạt kiểm lâm duyệt	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã), phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	08 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét Dự thảo tờ trình, quyết định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã), phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ký quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Trường hợp không quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	Lãnh đạo UBND xã/phường	02 ngày làm việc
Bước 6	- Đóng dấu (hoặc chữ ký số). - Chuyển hồ sơ đến TTPVHCC các xã, phường để trả kết quả cho chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân được chủ rừng ủy quyền	Văn thư Văn phòng UBND xã/phường	0,5 ngày làm việc

Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			12 ngày làm việc

8. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây được liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Mã TTHC: 3.000502)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	15 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng duyệt, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã/phường phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND xã/phường phê duyệt kết quả hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã/phường	6,5 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ văn bản, đóng dấu - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại TTPVHCC các xã, phường	Văn thư Văn phòng UBND xã/phường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 ngày làm việc

II. LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (01 Quy trình)**1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC:** Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Mã TTHC: 1.004082)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Kiểm tra, xem xét xác nhận hợp đồng	Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Xác nhận hợp đồng	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho TTPVHCC các xã, phường	Văn thư, Văn phòng UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc